

HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA Ở VÙNG ĐẤT ĐỒNG THÁP THỜI THUỘC PHÁP

■ DƯƠNG VĂN TRIÊM (*)

Khoảng từ năm 1600, để có đủ lực chống với chúa Trịnh ở Đàng ngoài, các chúa Nguyễn đã thực hiện nhiều biện pháp “thời chiến” như tăng cường bắt lính, tăng thuế khoá, bắt dân đi phu, làm tạp dịch... Do đó, đã đưa đến hệ quả là một lớp dân cư phải rời bỏ quê hương, tìm kế sinh tồn hoặc để trốn chạy sự áp bức, kiểm kẹp. Với phương tiện di chuyển bằng ghe bầu, họ chỉ có thể vào miền Nai Rìa rừng rậm tre cao. Từ đó theo các kinh rạch đi sâu vào đất liền tìm nơi cư trú thích hợp... rồi dần dần mở rộng ra toàn vùng sông Cửu Long.

Ngoài lực lượng lưu dân tự phát, đến Đồng Tháp còn có lực lượng của triều đình. Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt tổ chức đội quân Gia An, ở trấn Định Tường gồm 8 hiệu, 79 trại, 2641 người để làm đồn điền. Có trường hợp lưu dân di cư qua lại giữa các vùng với nhau:

- Nguyễn Văn Vạng (1790-?), cưới bà Lê Thị Khẩn (1791-?), đến khai hoang và lập thân ở Chợ Gạo (Định Tường) sau về làng Mỹ Ngãi (tổng Phong Thạnh, quận Cao Lãnh);

- Tổ dòng họ Nguyễn, nhũ danh là bà Nguyễn Thị Tụ, chồng mất ở Bến Tre; bà đến khu vực Hòa An (ngày nay) khoảng đầu năm 1819¹.

Đây là một trong những lớp cư dân người Việt khai hoang, lập thôn, lập làng đầu tiên ở vùng đất Đồng Tháp. Khi thôn làng được thành lập, từng bước có những hoạt động văn hóa trên vùng đất mới.

1. Vấn đề về cơ quan “quản lý văn hóa”?

Khi Trương Đăng Quế vào Nam kinh lý năm 1836, vùng đất Đồng Tháp ở khu vực phía Nam và Bắc sông Tiền đã được khai hoang và thành lập tổng làng².

Dưới thời triều Nguyễn, mỗi tỉnh được cai trị bởi

một Tổng đốc hay Tuần phủ (Tuần vũ, tùy tỉnh lớn nhỏ), có thêm phụ tá là Bố chánh lo việc hành chính của tỉnh, Án sát lo việc tố tụng, Lãnh binh đứng đầu quân đội và Đốc học lo việc giám đốc học chính. Ở cấp tỉnh chưa có quan chuyên trách hay cơ quan phụ trách việc văn hóa³.

Ở trung ương cũng chưa có cơ quan chuyên coi sóc việc văn hóa, còn Lễ bộ giữ việc lễ nghi, tế tự, khánh tiết, yến tiệc, trường học, thi cử, áo mũ, ấn tín, phù hiệu, chương tấu, biểu văn, sớ thần cống nạp, các quan châu mừng, tư thiên giám, đồng văn nhã nhạc. Lễ bộ tương đương với Học bộ thời cận đại và các bộ: Bộ giáo dục và Đào tạo; Bộ Ngoại giao; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông ngày nay.

Một hoạt động tiêu biểu của Lễ bộ đối với vùng đất Đồng Tháp, trong việc qui định lệ chung về cung tiến phẩm vật trái dừa ở tỉnh Định Tường và Vĩnh Long trong các thời Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức; quyển 120, trang 319, Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, viết: “*Thiệu Trị năm thứ 3 (1843), lệ định: gập ngày giỗ điện Hiếu tư, 2 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường đem dâng lên 200 quả dừa*”.

(*) Thạc sĩ, Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp - SĐT: 0972574080 - Email: dvtriem@gmail.com

1. Hiện chưa rõ khu vực Hòa An giai đoạn đó thuộc thôn, tổng nào.

2. Các tổng thuộc vùng đất Đồng Tháp khoảng năm 1836:

- Khu vực phía Bắc sông Tiền gồm các tổng Phong Phú, Phong Thạnh thuộc huyện Kiến Đăng, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường;
- Khu vực Nam sông Tiền gồm các tổng An Hội, An Mỹ, An Thạnh, An Thới, An Tĩnh thuộc huyện Vĩnh An, phủ Tân Thành, tỉnh An Giang.

3. Thời các chúa Nguyễn cơ quan phụ trách việc văn hóa còn khá đơn giản, ở cấp phủ huyện có chức Lễ sinh coi việc tế tự.

Ngày 10/4/1861, Pháp đánh chiếm kinh Vũng Gù (Bảo Định Hà), nằm phía Nam Đồng Tháp Mười, Trung tá Bourdais tử thương trong trận này. Ngày 12/4/1861, Pháp chiếm Mỹ Tho (Mitto), lỵ sở. Tỉnh Định Tường rơi vào tay quân Pháp.

Sau khi hoàn tất công cuộc đàn áp nghĩa quân Thiên hộ Dương (tháng 4/1866) và chiếm xong ba tỉnh miền tây Nam kỳ, dưới cách nhìn của Pháp, hạt thanh tra Cần Lố (vùng Đồng Tháp Mười) đã mất đi vai trò chiến lược nên giải thể, một phần nhập vào hạt Cái Bè và một phần vào hạt Sa Đéc; từng bước thiết đặt bộ máy cai trị ở nơi đây.

Ngày 20/12/1899, tại Hà Nội, Tổng thống Đông Pháp (tức Toàn quyền Đông Dương) Paul Doumer, ký ban hành nghị định chuyển các đơn vị hành chính “hạt tham biện” sang “tỉnh”. Trong việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính, người Pháp vẫn duy trì 2 đơn vị hành chính cấp cơ sở là *tổng* (canton) và *thôn* (commune)⁴ có từ triều Nguyễn.

Trong giai đoạn khoảng năm 1909, vùng đất tỉnh Đồng Tháp, có phần lớn diện tích thuộc tỉnh Sa Đéc bao gồm các tổng An Tịnh, An Mỹ, An Trung, An Hội, An Thành Hạ, An Phong, An Thới, An Thạnh Thượng (trừ 2 làng Tân Hòa và Hội An), Phong Năm, Phong Thạnh. Và một phần của các tỉnh Mỹ Tho, Long Xuyên, Châu Đốc:

- Một phần thuộc tổng Phong Phú (Mỹ Tho), gồm một phần làng Mỹ Lợi và một phần làng Thạnh Hưng, cắt bởi kinh Lớn (Grand canal);

- Một phần của tổng Phong Thạnh Thượng và một phần tổng An Phú (Long Xuyên), gồm các làng: Định Yên, Tân Thành Trung, Tân Bình;

- Và gồm một số tổng của tỉnh Châu Đốc: tổng An Phước, 3 làng thuộc tổng An Thành (Long Khánh, Long Thuận và Phú Thuận).

Dưới thời thuộc Pháp, ở Sa Đéc tổ chức bộ máy hành chính cấp tỉnh, đứng đầu là quan chủ tỉnh. Các sở việc (nguyên văn tiếng Pháp “service”, Hán tự “所”) gồm:

- Sở giáo huấn (service de l’enseignement), phụ trách việc giáo dục;

- Sở dưỡng đường, phụ trách việc y tế;

- Sở tạo tác, phụ trách việc xây dựng nhà cửa, cầu đường;

- Sở điện tín, phụ trách việc thư từ, dây thép (điện thoại)... Tùy vào yêu cầu công việc thực tế mà ở mỗi tỉnh, ngoài những sở cơ bản sẽ có thêm những sở khác nhau.

Từ “sở” trong giai đoạn này dùng để gọi chung cho các cơ quan, là “*từ chỉ số lượng*” chưa phải là phân cấp cơ quan hành chính như hiện nay. Ở cấp chính quyền liên bang Đông Dương (Union indochinoise), cấp quản hạt Nam kỳ và cả cấp dưới tỉnh các cơ quan phụ trách công việc vẫn gọi chung là “sở”. Chưa thấy chính quyền thuộc địa đặt cử cơ quan chuyên trách quản lý hay phụ trách việc “văn hóa”; hoạt động văn hóa nói chung phần nhiều là tự phát trong nhân dân.

2. Nghệ thuật “cải lương”

Trước năm 1915, có Cả Tam ở làng Tân Đồng, tổng An Thạnh Hạ (Sa Đéc), một người giàu có thích nghệ thuật cụ thể là hát bội⁵. Hát bội là bộ môn gồm đủ hí, nộ, ái, ố ăn rạp tiếng kèn, tiếng trống, nhịp chầu. Ông Cả Tam lập đoàn hát bội đầu tiên ở Sa Đéc tên là “Thiện Tiên Ban”. Lúc bấy giờ gánh hát có những người rất nổi tiếng, có những kép từ Sài Gòn đến hát, làm nổi bật thêm bảng hiệu cho Thiện Tiên Ban.

Sau đó để phù hợp với thị hiếu, hát bội được cải cách theo một hướng mới; Đặng Thúc Liêng (1867-1945)⁶ là người đầu tiên đặt nền móng cho sự cải cách này. Đó là sáng kiến kết hợp giữa nghệ thuật cải ca

4. Trong khoảng thời gian trước đó từ ngày 5 tháng 1 năm 1876, thôn (commune) được đổi và thống nhất gọi là *làng* (village). Làng được điều khiển bởi một Hội đồng đại Hương chức (Conseil de Grands Notables) người Việt quen gọi là “*Bàn hội tế* hay *Ban hội tế*”.

5. Đây là một loại hát tuồng cổ, nguyên là “hát bộ”, nghĩa là vừa hát vừa đi, ra bộ để biểu diễn. Hát bộ xuất hiện ở nước ta khá sớm, sau một thời gian trì trệ do chiến tranh đến thời Tự Đức bắt đầu phát triển trở lại.

6. Đặng Thúc Liêng, quê làng Tân Phú, quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh), sau dời về quê vợ ở làng Tân Qui Đông, tỉnh Sa Đéc (nay là tỉnh Đồng Tháp).

Ông từng hoạt động yêu nước chung với Trần Chánh Chiếu và Nguyễn An Khương. Tham gia lập “Minh Tân công nghệ”, tiệm thuốc bắc “Nam Thọ Xuân” ở Sài Gòn.

Năm 1908, ông bị thực dân Pháp bắt giam ở Mỹ Tho vì hoạt động chính trị. 3 tháng sau, được thả ra, ông về Sa Đéc lập tiệm thuốc bắc “Phước Hưng Đông” tại đầu cầu sắt Sa Đéc.

Từ năm 1911 - 1944, ông trở về Sài Gòn viết bài cho nhiều tờ báo, chủ trương tờ Việt dân báo (1931), sáng lập hội “Việt Nam Y dược” (1934), cùng với Lê Phát Vĩnh xuất bản tuần báo Đông Phong (khoảng năm 1944), với các hiệu: Trúc Am, Mộng Liêm, Lục Hà Tẩu.

Cuối năm 1944, tình hình chiến tranh thế giới đến hồi khốc liệt, ông rời Sài Gòn về Sa Đéc, chẳng bao lâu ông mất vào ngày 16 tháng 8 năm 1945, thọ 78 tuổi.

với biểu diễn song song trên sân khấu, về sau gọi là “cải lương”.

Từ “cải lương”, xuất hiện đầu tiên trên hai câu liễn đối, do Lâm Hoài Nghĩa, soạn giả của đoàn viết, trong ngày đầu khai trương diễn theo lối mới của gánh hát Tân Thịnh:

*Cải cách hát ca theo tiến bộ
Lương truyền tuồng tích cách văn minh*



Chân dung Đặng Thúc Liêng

Đoàn “Tân Thịnh” thành lập vào năm 1922⁷ tại Sa Đéc, chủ đoàn là Trương Văn Thông (1888 - 1962), quê ở làng Tân Quy Đông, tổng An Thạnh Hạ. Những vở tuồng nổi tiếng của đoàn: *Thích Ca đắc đạo*, *Phật nhập niết bàn*, *Quan Âm Thị Kính*, *Mục Liên Thanh Đế*, *Nguyệt Kiều đi tu*... Đoàn chuyên trình diễn tuồng Phật, tuồng Tiên để an ủi những mảnh đời bất hạnh, đau khổ có động lực vươn lên hi vọng vào ngày mai. Năm 1945, đoàn chính thức tuyên bố giải nghệ.

Như vậy có thể nói, Đặng Thúc Liêng là một trong những người đặt nền móng cho sự ra đời của nghệ thuật “cải lương”.

3. Thể dục thể thao

Dưới thời Nguyễn hoạt động “thể dục thể thao” tiêu biểu là “võ nghệ”. Học võ không chỉ để rèn luyện thân thể, phòng vệ, chống chọi với thú dữ trong quá trình khai hoang mở cõi mà còn để tham gia các kỳ thi

tuyển quan võ của triều đình, để vinh thân.

Việc dạy võ hoàn toàn tự do, không có trường chính thức. Triều đình tổ chức các kỳ thi tuyển định kỳ và qui chế thi cử được đặt định rõ ràng từ năm 1836 (đời vua Minh Mạng). Năm 1837, kỳ võ thí đầu tiên được tổ chức tại tỉnh Thừa Thiên Huế; sau đó Hà Nội và Thanh Hóa cũng được chọn làm hai trung tâm thi. Năm 1845, qui chế thi được sửa đổi bổ sung dưới thời vua Thiệu Trị: các kỳ *võ hương thí* được tổ chức vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu; các kỳ *võ hội thí* được tổ chức vào các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi ngay sau kỳ thi hội⁸.

Nếu các kỳ thi hội nhằm mục đích tuyển dụng các quan chức hành chính thì các kỳ thi võ hội nhằm mục đích tuyển dụng các quan chức cao cấp cho quân đội. Những võ tướng tiêu biểu của vùng đất Đồng Tháp, khu vực của huyện Kiến Phong (Định Tường): *Đoàn Cảnh Cư* (Tả quân Phó trung chi Vệ úy vệ Tuyển Phong hậu), *Nguyễn Văn Thư* (Khâm sai Chuông cơ), *Trương Văn Hoảng* (Vệ úy vệ Dũng võ). Và khu vực của huyện Vĩnh An (An Giang): *Nguyễn Văn Nhơn* (tục gọi là Quan lớn Sen (1753-1822)), *Nguyễn Văn Nhàn* và *Nguyễn Văn Tuyên* hay Phan Văn Tuyên (1763-1831).

Tuy nhiên do ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, việc dạy võ chưa được phổ biến nhiều. Điều đó chứng tỏ tập quán yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt. Nghề đao kiếm chưa bao giờ tạo nên uy tính lớn ở đất nước ta. Học văn, học chữ bao giờ cũng được trọng hơn học võ nghệ. Làm quan văn vẫn hơn làm quan võ, móng tay dài và lưng dài lẻo khoắn vẫn hơn cơ bắp nở nang.

Sau khi người Pháp đến, các cuộc thi võ bị bãi bỏ cùng lúc với việc bãi bỏ quân đội An Nam. Nhưng các lớp võ do các võ cử cũ dạy vẫn tồn tại một thời gian. Các lớp này thu hút những người nghiệp dư tới dự học để tự vệ.

Dưới thời thuộc Pháp, thể dục thể thao cũng phát triển khá sôi nổi ở tỉnh Sa Đéc. Trong đó nổi bật nhất là môn bóng đá.

Môn bóng đá được du nhập vào Nam kỳ khoảng năm 1905 – 1906, đầu tiên ở Sài Gòn. Đá banh thời kỳ này, đã theo lối kiểu chơi từ Lang-sa (Pháp), nhưng còn tự phát. Những đội bóng xuất hiện ban đầu dưới dạng “hội” như hội Gia Định (Gia Định sport) đến năm

7. Dẫn theo “Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp” (2014), Địa chí tỉnh Đồng Tháp, Nhà xuất bản Trẻ, tr. 768.

8. Nội dung võ thí gồm 3 môn:

- *Môn thi thứ nhất*: Cử tạ, bằng chì nặng khoảng 72kg, thí sinh phải xách quả tạ đi trên cát;
- *Môn thi thứ hai*: Múa côn và sang, hai loại binh khí này khác nhau ở chỗ côn gây đập võ còn sang xiên thùng. Dưới triều Minh Mạng, môn thi này gồm múa côn sắt, đấu vật, đấu kiếm và khiên. Sang thời Thiệu Trị giới hạn lại chỉ còn múa côn và múa giáo;
- *Môn thi thứ ba*: Bắn súng hiệp, thí sinh đứng cách mô đất 20 trượng 5 thước (82m), trên mô đất có một chiếc bia vẽ một vòng tròn trắng, bắn 6 phát súng.

1922 nhập với hội Ngôi Sao Xanh (Étoile Bleue) đặt tên chung “Étoile de Gia Định”. Hội này 2 lần vô địch Nam kỳ (Championnat de Cochinchine) vào năm 1917 và 1923. Ngoài hội bóng của người An Nam, còn có hội của người Lang-sa: *Cercle Sportif, Sài Gòn Sport...*

Để cổ vũ cho phong trào có nhiều tờ báo chuyên ngành ra đời: *Saigon sportif*, *Thể thao Đông Dương* (*Hebdomadaire sportif annamite*), *Sports jeunesse d'Indochine*.

Khu vực phía Bắc sông Tiền của tỉnh Sa Đéc, có hội Ngôi Sao Cao Lãnh (Étoile de Cao Lãnh) được thành lập năm 1918, nhờ sự ủng hộ của chủ hãng xe đồ Ưng Ký là Mười Chuyển, các cầu thủ được tập dượt có phương pháp và không ngừng phát triển.

Khu vực Nam sông Tiền, khoảng năm 1927 xuất hiện những hội bóng có tiếng như *Cercle sportif de Sa Đéc*. Hội có tổ chức thành viên hội đồng cai quản gồm nhiều thành phần tham gia:

- Thầy thuốc Phạm Văn Ngời là Chánh hội trưởng;
- Bác vật Lương Văn Mỹ, Phó Hội trưởng;
- Tri huyện Lê Quang Hồ, Phó Hội trưởng;
- Từ hàn phủ Thống đốc Lý Văn Quới, làm từ hàn hội bóng;
- Từ hàn Đình Văn Đang, làm Phó Từ hàn hội bóng;
- Từ hàn Hồ Quang Hoài, Thủ bốn;
- Các thành viên Trần Văn Hồ; Phạm Bình Tánh, Đốc sự khách quán Nam Đông Hương (Sài Gòn).

Đây là tổ chức hội quần chúng nhưng hội được bảo trợ tài chính, người tham gia hội có nộp phí. Hội không chỉ thuần lo việc bóng đá mà còn lo việc tương tế giữa các hội viên với nhau khi hữu sự. Hội ban hành điều lệ, Thống đốc Nam kỳ phê chuẩn.

Gắn liền với hội bóng đá ở khu vực Nam sông Tiền là danh thủ Cao Hoài Cúi (sinh năm 1914-1950, người Minh Hương). Với sự nổi tiếng của mình Cao Hoài Cúi, được mời tham gia nhiều hội bóng khác ở Cao Miên và được vào hội tuyển Nam kỳ.

Ngoài Cao Hoài Cúi, Sa Đéc còn có nhiều danh thủ khác: *Nguyễn Văn Lân, Lại Văn Hữu, Nguyễn Văn Tống, Nguyễn Văn Tánh, Phan Văn Hòa, Nguyễn Văn Báo, Nguyễn Văn Mười, Nguyễn Văn Bích, Huỳnh Văn Giao, Huỳnh Văn Long...*

Những năm 1939-1940, “*Phong trào thể dục thể thao Ducouroy*” được cổ động nhiều trong giới thanh niên, sinh viên, học sinh. Phong trào phát triển mạnh ở Nam kỳ, riêng ở Sa Đéc có 2 đội banh đá giày (A, B) với 56 cầu thủ có thẻ; 42 đội banh đá chân không với 1.047 cầu thủ và 3 sân banh.

Ngoài bóng đá còn có môn quần vợt (tên khác “cuộc đánh trái lẳng”) khá phát triển gắn liền với cầu thủ tên tuổi Huỳnh Văn Giao. Ông sinh năm 1906, trong một gia đình công nhân có 3 anh em trai, ông thứ tư nên thường được gọi là “Tư Giao”.

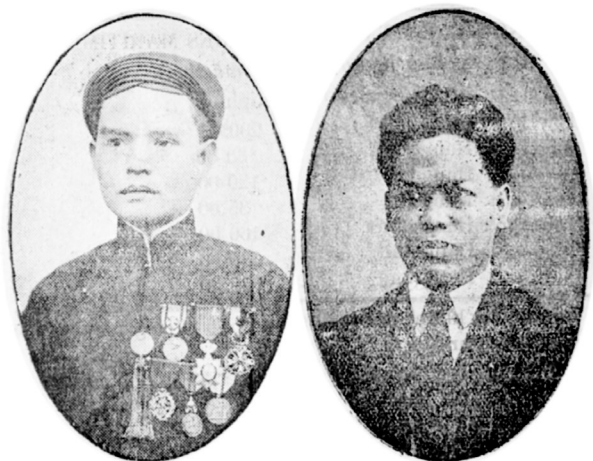
Nhằm phổ biến và hướng dẫn cách chơi, Nguyễn Ngọc xuất bản sách “*Thể thao*”, giá bán 0\$30 đồng. Sách ngoài trừ những trang quảng cáo, nội dung chính có 11 trang trong đó hướng dẫn cách chơi bóng đá 7 trang và quần vợt 4 trang do nhà in (ấn quán) (*imprimerie*) Hồ Văn ấn hành năm 1929.

4. In ấn, truyền thông

Thời thuộc Pháp, nhà in của chính quyền thuộc địa xuất hiện trước nhất khoảng đầu thập niên năm 1860 với tên “*Imprimerie Impériale*” (sau đổi *Imprimerie du Gouvernement*) để in sách báo cho mục đích thông tin, tuyên truyền. Kỹ thuật in chữ rời tiên tiến của Phương Tây cũng được du nhập vào nước ta. Từ đây ngành in phát triển vượt bậc về năng suất, chất lượng hơn trước so với kỹ thuật in mộc bản truyền thống.

Ngoài nhà in của chính quyền, mô hình nhà in tư nhân cũng khá phát triển. Ở tỉnh Sa Đéc các nhà in tư nhân phổ biến với lối in kẽm:

- *Imprimerie Mé-kong*, số 39 đường mé sông làng Tân Phú Đông, tổng An Trung;
- *Imprimerie Nguyễn Duy* (hay Nguyễn Duy Minh), số 92-93 đường mé sông Bartoli, Vĩnh Phước. In các loại sách, thơ, tuồng, truyện, danh thiếp, thiệp quan hôn tang tế; giấy nhiều màu, chữ in sắc xảo.
- *Imprimerie Hồ Văn* (của 2 anh em Hồ Văn Lang và Hồ Văn Sao), số 64 tại cầu Cái Sơn, đường mé sông Vĩnh Phước. Tại nhà in có bán các thứ truyện Tàu, đóng bìa dày, bán sĩ Văn Quốc ngữ của Lê Mai soạn. Có bộ chữ in nhập từ bên Tây, nhận in cho nhà nước, khắc dấu đồng.



Từ trái qua: Hồ Văn Lang và Hồ Văn Sao

Không chỉ có in thương mại, còn có các loại in từ thiện, ấn tống, in các loại sách “khuyến thiện”:

- Trần Văn Mạnh, cựu Hương sứ ở làng Mỹ Trà, tổng Phong Thạnh in ấn tống kinh đạo Cao Đài;

- Lưu Tuấn Ký được phòng, số 88 đường mé sông Vĩnh Phước, tổng An Trung, in tặng giới thiệu các toa thuốc trị bệnh của lương y Lưu Bán;

- Trong năm 1928, những nhà “thiện tâm” in ấn “Văng khuyến thiện” tiêu biểu như Hương cả làng Tân Phú Đông (tổng An Trung); Nguyễn Văn Thảo, Hương chủ làng Mỹ Hội (tổng Phong Năm); Nguyễn Như Sơn, hòa thượng chùa Bửu Lâm, làng Bình Hàng Trung (tổng Phong Năm). Nội dung sách in “khuyến thiện” với mục đích:

*Kêu bài giác thế khuyến nhơn
Đặng cho thiên hạ biết cơn giữ lành
Ở đời mưa chó tranh hoành
Lấy cầu thiên niệm tu hành thời hay
Hoặc già trẻ gái trai
Thờ cha kính mẹ thảo ngay làm đầu⁹*

Các nhà in gặp khó khăn trong hoạt động là mua chữ in, chữ in phải mua từ bên Tây. Có loại cỡ chữ lớn làm titre gọi là “Europe gras”, chữ nhỏ “Europe mai-ge” và có loại chữ thường và chữ nghiêng.

Trong mỗi tỉnh ở Nam kỳ gần như đều có nhà in, tập trung nhiều nhất ở Sài Gòn - Chợ Lớn, trong các nhà in của người Việt chỉ có một nhà in dùng lối in trên kẽm (*zincogravure*) và hai nơi dùng kỹ thuật in trên đá (thạch bản) (*lithogravure*) kể cả của người Lang-sa và người Khách. Kỹ thuật in truyền ảnh (*idéogravure*) chưa xuất hiện.

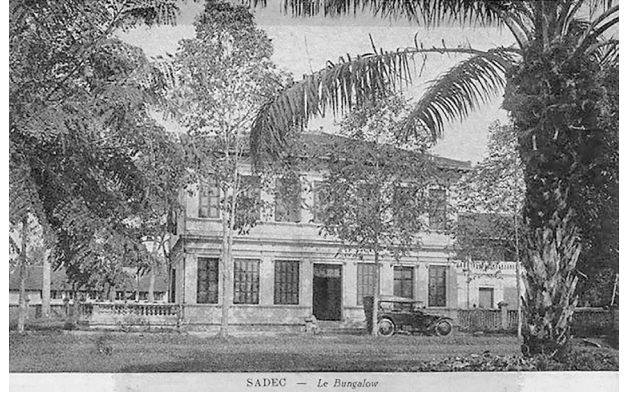
5. Loại hình du lịch “bungalow”

“Bungalow” (bun-ga-lô) là loại nhà nhỏ, rộng hiện một tầng, kiểu nhà có nguồn gốc từ Ấn Độ tồn tại khoảng thế kỷ thứ XVII, những ngôi nhà được thiết kế với diện tích nhỏ, tách biệt nhau, đơn giản về công năng nhưng lại rất cơ động và khá tiện nghi.

Loại nhà này, hiện nay phổ biến ở các khu du lịch nghỉ dưỡng. Nhưng dưới thời thuộc Pháp, loại nhà này đã xuất hiện ở Sa Đéc do ông Dandurand quản lý. Chi tiết này phản bác lại một số ý kiến cho rằng loại nhà “nghỉ dưỡng” chỉ mới được du nhập vào Việt Nam thời gian gần đây.

Bungalow ở Sa Đéc có kiểu kiến trúc gần giống với bungalow ở Long Xuyên, cơ bản gồm 2 tòa nhà (*xem hình*): có gara dành cho ô tô du khách; một tòa nhà lớn gồm 4 phòng ngủ, một phòng ăn lớn và một

tòa nhà dành cho quản lý. Đây là một kiểu kinh doanh phục vụ du lịch của người Âu, là sự kết hợp giữa nhà ăn, khách quán với nghỉ dưỡng. Bungalow nằm trong khu tòa bố và các sở công thự; giữa 2 rạch Sa Đéc và rạch Tân Hưng thông với vàm lớn, nơi có bến tàu đi Lục tỉnh - Nam Vang.



Bungalow ở Sa Đéc

Ở Nam kỳ, thông thường mỗi tỉnh chỉ có một hoặc nhiều lắm là hai bungalow nhưng không phải tỉnh nào cũng có loại hình này. Điều này chứng minh Sa Đéc là một trong những tỉnh ở Nam kỳ có loại hình du lịch phát triển khá sớm.

6. “Hội tương tế”

“Hội tương tế” là đoàn thể dân gian của những người đồng nghiệp, tổ chức để cứu giúp lẫn nhau cùng vượt qua những khó khăn trong đời sống xã hội.

Những người nông dân làm ruộng không có vốn, phải đi vay ở Xã tri (người Ấn) hay Huê kiều (người Hoa). Bởi lẽ, giai đoạn này các hãng bạc (ngân hàng) không cho vay thế chấp ruộng, vì họ cho rằng ruộng không có giá trị.

Nghề nông không mở mang phát triển, tiền lời quá cao (bạc 30 phân), hàng năm công nợ cứ chất chồng, làm cho huê lợi của nông dân giảm quá nhiều, nên diên thổ Nam kỳ không còn giá trị.

Trước tình hình đó, năm 1912, ở Mỹ Tho Hội hội tương tế nông nghiệp được thành lập, đây là hội ra đời sớm nhất Nam kỳ. Sau đó, vấn đề tương tế trong nông nghiệp được nhiều người quan tâm hơn. Từ năm 1914 cho đến năm 1927, tuy nền kinh tế trong xứ bị đình trệ, song lần lượt 19 quỹ canh nông tương tế được thành lập khắp các tỉnh Nam kỳ.

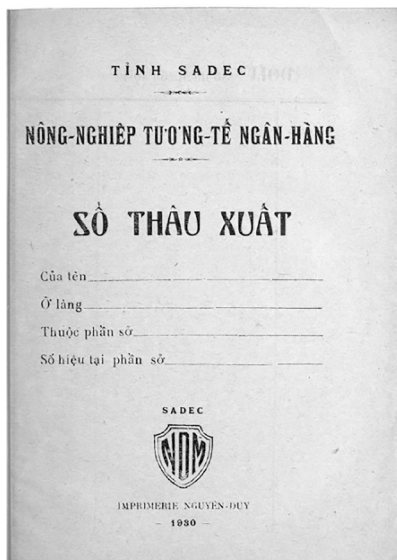
Cũng trong khoảng thời gian này, “Sa Đéc nông nghiệp tương tế hội” (hay Hội tương tế nông nghiệp Sa Đéc) được thành lập, hội quán đặt tại châu thành Sa

9.Trích “Văng khuyến thiện”, Nguyễn Văn Thảo (làng Mỹ Hội) in ấn tống, nhà in Hồ Văn (Sa Đéc) năm 1928, tr. 2.

Đéc. Hội ra đời là một phương thức để đoàn kết nông gia cùng nhau phát triển. Tuy trong điều lệ hội không quy định rõ thành phần giới tính tham gia vào “Bàn hội đồng” nhưng có quy định là “dân đinh” và thực tế cũng chưa có nữ trong thành phần Bàn hội đồng.

Để hỗ trợ vốn trong sản xuất nông nghiệp “Sa Đéc nông nghiệp tương tế ngân hàng” ra đời. Tương tế ngân hàng, được thành lập theo nội dung mục 3, 4 điều 4 của điều lệ “Sa Đéc nông nghiệp tương tế hội”: “*Lập ra trong hội nầy một hội cho vay bạc đặng giúp đỡ hội viên trong việc nông nghiệp*”. [3, tr. 6]

Có mục đích tương tự như “Sa Đéc nông nghiệp tương tế hội”, “hội tương tế Sa Đéc” cũng được thành lập. Hội bao gồm những người có quê quán ở Sa Đéc cư ngụ tại tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, châu thành Sài Gòn



Sổ thu xuất ngân hàng tương tế

hoặc làm việc tại các sở nhà nước, giúp việc cho các sở thương cuộc và những người không sinh trưởng ở Sa Đéc nhưng có gia quyến hay có làm việc tại Sa Đéc. Trụ sở hội đặt tại đại lộ Galliéri n098 (Chợ Quán, Sài Gòn). Mục đích hoạt động của hội là “*cứu giúp người hội viên của bốn hội khi bịnh hoạn*”... [8, tr. 19]

Trong giai đoạn đấu tranh cách mạng nhiều cơ sở đảng sử dụng các hình thức hợp pháp của những tổ chức hội này để tập hợp quần chúng rộng rãi đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Đồng Tháp được cấu thành từ 2 vùng: Khu vực nằm ở phía Nam sông Tiền và khu vực nằm ở phía Bắc sông Tiền) có điều kiện tự nhiên gần như khác biệt.

Vùng Nam sông, nhận được sự bồi đắp phù sa từ sông Tiền, đất đai màu mỡ thích hợp cho nghề trồng trọt; thúc đẩy quá trình định canh, định cư sớm phát triển, lâu dài và liên tục.

Vùng Bắc sông, trong “Định Tường toàn đồ” (定祥全圖), nơi gọi “Lâm tẩu” (林藪) là vùng ngập, nước đọng, bị nhiễm phèn, lụt..., trũng thấp trung tâm Đồng Tháp Mười được bao quanh bởi giồng đất cao ở vùng ven các con sông lớn; dân cư thưa thớt. Do vậy trong quá trình hình thành, phát triển sẽ có sự khác nhau giữa hai vùng và trong văn hóa cũng sẽ có sự khác nhau về phương thức hoạt động.

Ở vùng đất Đồng Tháp thời thuộc Pháp tuy có những hạn chế nhất định, nhưng dưới chế độ cai trị của “ngoại bang” đã “thôi thúc” lòng tự hào và tự tôn dân tộc trong dân gian, thúc đẩy những hoạt động văn hóa phát triển khá sôi nổi, phong phú với nhiều loại hình và phương thức. Tạo tiền đề cơ bản để tiếp tục phát triển ở những giai đoạn lịch sử tiếp theo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đào Văn Hội (1941), *Công việc làng*.
- Đại Việt tập chí (2019), *Nam kỳ khảo lược* (Trần Thành Trung sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu), NXB. Thuận Hóa.
- Tỉnh Sa Đéc (1930), *Nông nghiệp tương tế hội, điều lệ*, IMP. Nguyễn Duy Minh, Sadec.
- Ernest Outrey (1905), *Tân thư tổng lý qui điều*, Imprimerie Commerciale Ménard & Rey, Saigon.
- Ernest Outrey (1928), *Tân thư tổng lý qui điều*, Imprimerie J. Viet & Fils, Saigon.
- La Dépêche coloniale illustrée (1912), *En Cochinchine – La province de Sadec*.
- Lê Thành Thân (1929), *Nam kỳ chánh trị lược biên* (quyển thứ nhất), Nhà in Nguyễn Duy Minh (Sa Đéc).
- Hội tương tế Sa Đéc (1938), Nhà in Bảo tồn, Sài Gòn.